

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ỨNG HÒA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2023/HS-ST

Ngày: 12-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi và ông Nguyễn Hạ Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT: thôn H, xã H1, huyện U, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức C (đã chết) và con bà Nguyễn Thị B - sinh năm 1958; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 3 năm 2023 cho đến nay. Bị cáo hiện tạm giam tại Trại giam số 2, Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Xuân T1 – sinh năm 1994 (vắng mặt)

HKTT: Thôn T2, xã T3 huyện K, tỉnh Hà Nam

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Tấn D – sinh năm 1989 (vắng mặt)

HKTT: Thôn H, xã H2, huyện U, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/3/2023, Tổ công tác Đội CSĐTTP về kinh tế, ma túy Công an huyện Ứng Hòa phối hợp với Công an xã Hồng Quang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Hữu Vĩnh, xã Hồng Quang, huyện Ứng Hòa thì phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Đức T - sinh năm 1989 ở thôn Hữu Vĩnh, xã Hồng Quang, huyện Ứng Hòa có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Xuân T1 - sinh năm 1994 ở thôn Thụy Sơn 1, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Thu giữ của T 500.000 đồng, T khai là tiền vừa bán ma túy cho T1 mà có và 01 túi ni lông bên trong có chứa chất bột màu trắng, T khai là ma túy của T mục đích để bán. Lực Lượng Công an tiến hành niêm phong túi ni lông ma túy thu giữ của T vào phong bì thư, T ký tên vào các mép niêm phong rồi đưa T cùng tang vật về trụ sở UBND xã Hồng Quang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đức T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 túi ni lông kích thước khoảng (09x07) cm, bên trong có chứa bột màu trắng; 500.000 đồng, gồm 02 tờ 200.000 đồng và 01 tờ 100.000 đồng.

Ngày 10/3/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 62 đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Đức T. Tại bản kết luận giám định số 1500/KL-KTHS ngày 19/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 01 túi ni lông có khối lượng 0,126 gam là ma túy loại heroin.*”

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/3/2023, Nguyễn Đức T đang đứng ở ngõ nhà T ở thôn Hữu Vĩnh, xã Hồng Quang, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội thì có Nguyễn Xuân T1 ở Hà Nam đi đến hỏi mua của T 500.000 đồng tiền ma túy, T đồng ý. Sau đó, T1 đưa cho T 500.000 đồng, T nhận tiền rồi đưa cho T1 01 gói ma túy thì đúng lúc này có lực lượng Công an đến kiểm tra và bắt quả tang như đã nêu trên. Đối với gói ma túy T bán cho T1, khi nhìn thấy lực lượng Công an T1 ném gói ma túy đi mất. Lực lượng Công an đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 30 tháng 5 năm 2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; xử phạt bị cáo T từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 10/3/2023. Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy số ma túy gửi lại sau giám định; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi và quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa, Điều tra viên Công an huyện Ứng Hòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự và thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp, phù hợp với các quy định của BLTTHS.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình thẩm tra tại phiên tòa bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng và phù hợp vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 10/3/2023 tại thôn Hữu Vĩnh, xã Hồng Quang, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, Nguyễn Đức T đã có hành vi bán cho Nguyễn Xuân T1 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ của của T 01 túi ni lông bên trong chứa 0,126 gam ma túy heroin và 500.000 đồng tiền bán ma túy cho T1, số ma túy T tàng trữ mục đích để bán cho người khác nhằm thu lời bất chính.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức T đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, làm gia tăng tệ nạn ma túy, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được Nhà nước ta nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung cần có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với nguồn gốc số ma túy: Tại cơ quan điều tra T khai nhận, ngày 10/3/2023, T mua của một người nam giới không quen biết, T không biết tên tuổi địa chỉ, người này khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1m65, người gầy, tóc dài, việc mua bán ma túy diễn ra tại khu vực gần bệnh viện đa khoa Vân Đình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, không có ai biết. Do vậy, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với Nguyễn Xuân T1 là đối tượng nghiện ma túy, ngày 10/3/2023 T1 mua 01 gói ma túy của Nguyễn Đức T với giá 500.000 đồng để sử dụng. Khi bị lực lượng Công an kiểm tra, T1 bỏ chạy và đã vứt số ma túy mua được của T. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy. Do vậy, không đủ căn cứ để xử lý T1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hòa đã có Công văn đề nghị UBND xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đề nghị lập hồ sơ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 gói ma túy gửi lại sau giám định thu giữ của Nguyễn Đức T cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 500.000đ thu giữ của Nguyễn Đức T là số tiền do phạm tội mà có vì vậy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 46, Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46 và Điều 47 của BLHS;

Căn cứ Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt Nguyễn Đức T **34** (*Ba mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 3 năm 2023.

3. Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong gửi lại sau giám định tên đối tượng là Nguyễn Đức T – sinh năm 1989, HKTT: thôn Hữu Vĩnh, xã Hồng Quang, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)

(Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 28/6/2023 và Ủy nhiệm chi ngày 05/6/2023)

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Bích Hằng